Hướng dẫn làm quen với Arduino và bo mạch ESP32

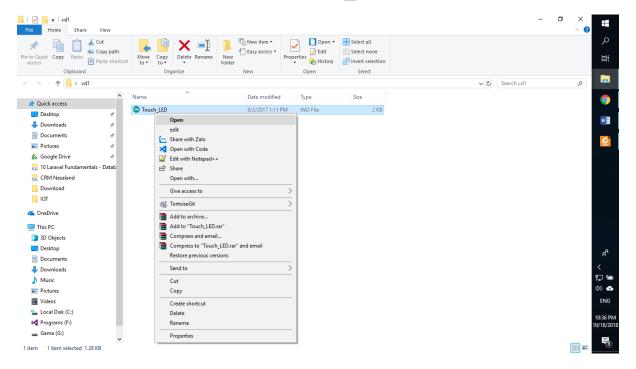
Ví dụ 1: ESP32 Touch Controlled LED Using Arduino IDE:

**Hướng dẫn:

Bước 1: Tải mã nguồn tại địa chỉ

https://github.com/Serpent999/ESP32_Touch_LED

Bước 2: Giải nén và mở file Touch_LED.ino với Arduino IDE



Hình 2.1: Mở file sau khi đã giải nén



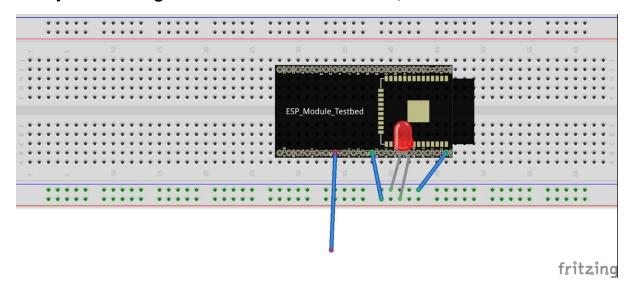
Hình 2.2: Giao diện file đã mở

Bước 3: Cắm các thiết bị vào bảng mạch như hình

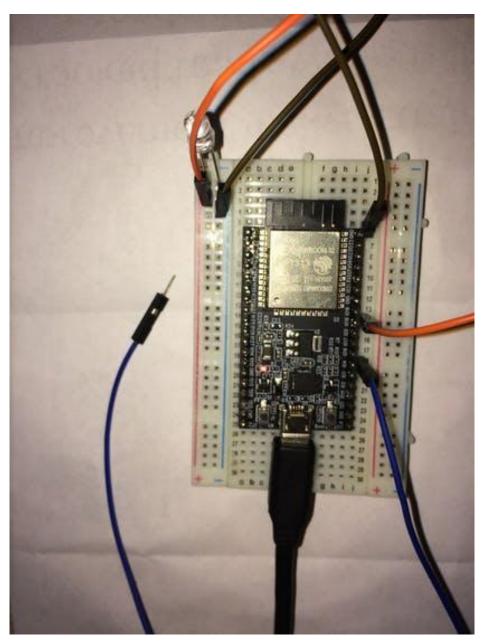
**Lưu ý: cắm đúng cổng đã được khai báo ở code

+Đèn LED: Chân dài cắm ở cực dương, chân ngắn hơn cắm cực âm.

+Dây cắm cổng GND luôn luôn cắm ở cực âm.



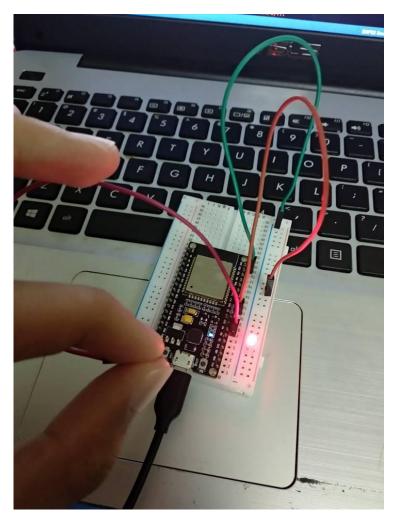
Bước 4: Cắm dây Micro USB vào bo mạch ESP32 để truyền dữ liệu.



Bước 5: Nhấn tổ hợp phím CTRL+U để bắt đầu nạp dữ liệu cho bo mạch.



Hình 5.1: Sau khi nạp xong dữ liệu cho bo mạch **Kết quả:



Ví dụ 2: Sử dụng 2 đèn LED chuyển trạng thái bật/tắt luân phiên.

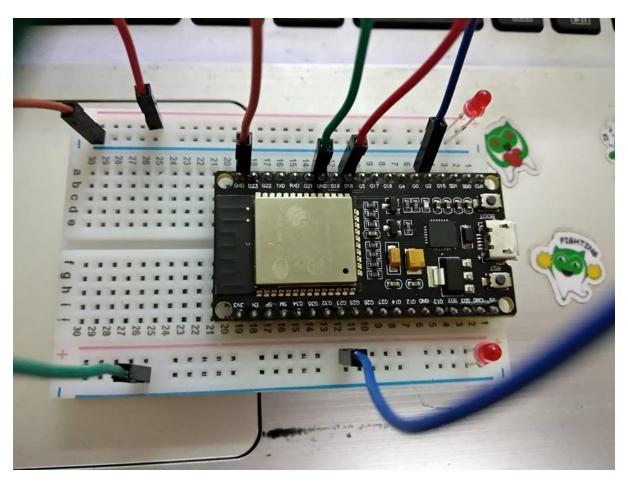
**Hướng dẫn:

```
T4 = GPIO13
   T5 = GPI012
  T6 = GPIO14
  T7 = GPI027
  T8 = GPI033
   T9 = GPIO32 */
uint8_t led = 18; //Khai báo Led 1 ở cổng số 18
uint8_t led2 = 02; //Khai báo Led 2 ở cổng số 02
int buff(int pin)
{
 int out = (50 - touchRead(pin));
 // change to adjust sensitivity as required
  if (out > 0 )
  return (out + 2);
  else
 {
   return 0;
```

Bước 1: Chỉnh code lại theo mẫu

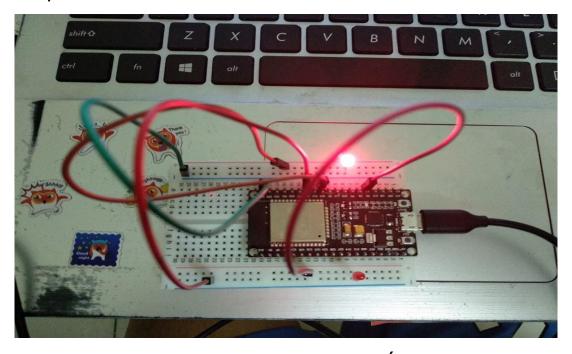
Bước 2: Cắm các thiết bị vào bảng mạch như hình:

```
void setup()
  ledcAttachPin(led, 1); //Cấu hình biến led vào kênh 1
  ledcSetup(1, 12000, 8); // 12 kHz PWM and 8 bit resolution
 ledcWrite(1, 100); //Ghi giá trị 100 vào kênh 1
  ledcAttachPin(led2, 2); //Cấu hình biến led vào kênh 2
 ledcSetup(2, 12000, 8); // 12 kHz PWM and 8 bit resolution
 ledcWrite(2, 100); //Ghi giá trị 100 vào kênh 2
  Serial.begin(115200);
  Serial.println("Testing ledc 12 channel 1");
}
void loop()
  Serial.print("Touch sensor value:");
  Serial.println(buff(T0));
    ledcWrite(1, 100); //Ghi giá trị 100 vào kênh 1 (led) để đèn sáng
    ledcWrite(2, 0); //Ghi giá trị 0 vào kênh 2 (led2) để đèn tắt
  delay(1000);
    ledcWrite(2, 100);
    ledcWrite(1, 0);
  delay(1000);
```



Bước 3: Nạp code vào bo mạch (CTRL+U):

**Kết quả:



Ví dụ 3: Sử dụng 5 đèn LED được đánh dấu thứ tự từ 1->5 bật/tắt luân phiên các đèn chẵn/lẻ

**Hướng dẫn:

Bước 1: Chỉnh code lại theo mẫu:

```
T5 = GPIO12
   T6 = GPIO14
   T7 = GPI027
   T8 = GPIO33
   T9 = GPIO32 */
uint8_t led = 02; //Khai báo đèn LED 1 được cắm ở cổng số 2
uint8 t led2 = 00; //Khai báo đèn LED 2 được cắm ở cổng số 0
uint8_t led3 = 16; //Khai báo đèn LED 3 được cắm ở cổng số 16
uint8_t led4 = 17; //Khai báo đèn LED 4 được cắm ở cổng số 17
uint8 t led5 = 05; ///Khai báo đèn LED 5 được cắm ở cổng số 05
int buff(int pin)
                                                          //Function to handle the touch raw sensor data
 int out = (50 - touchRead(pin));
                                                             // Scale by n, value very sensitive currently
 // change to adjust sensitivity as required
 if (out > 0 )
   return (out + 2);
 else
 {
                                                       //Else, return 0
   return 0;
}
void setup()
 \label{ledcAttachPin(led, 1); //Câu hình LED 1 $d$ kênh 1 $$ ledcSetup(1, 12000, 8); // 12 kHz PWM and 8 bit resolution
  ledcWrite(1, 100);
                         // Ghi giá trị 100 vào kênh 1
  ledcAttachPin(led2, 2); //Cau hình LED 2 ở kênh 2
  ledcSetup(2, 12000, 8); // 12 kHz PWM and 8 bit resolution
  ledcWrite(2, 100); // Ghi giá trị 100 vào kênh 2
  ledcAttachPin(led3, 1);
  ledcSetup(1, 12000, 8);
  ledcAttachPin(led4, 2);
  ledcSetup(2, 12000, 8);
  ledcAttachPin(led5, 1);
  ledcSetup(1, 12000, 8);
  Serial.begin(115200);
  Serial.println("Testing ledc 12 channel 1");
}
```

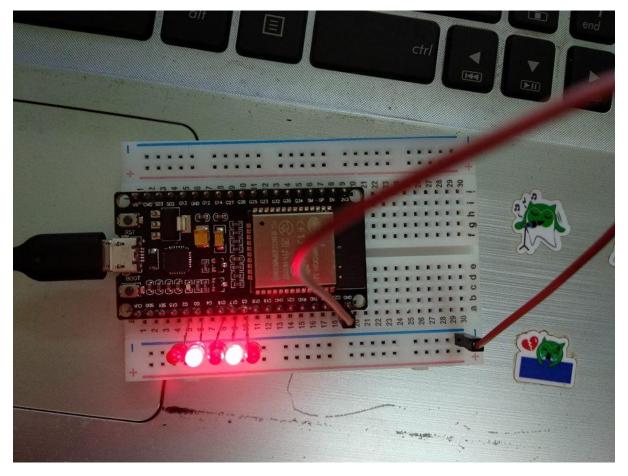
```
void loop()
{
Serial.print("Touch sensor value:");
Serial.println(buff(TO));

{
    ledcWrite(1, 100); //Ghi giá trī 100 vào kênh 1 (led) dễ đèn sáng ledcWrite(2, 0); //Ghi giá trī 0 vào kênh 2 (led2) để đèn tắt
}

delay(1000);
{
    ledcWrite(2, 100);
    ledcWrite(1, 0);
}

delay(1000);
}
```

Bước 2: Cắm các thiết bị theo hình.



Bước 3: Nạp code vào thiết bị (CTRL+U) và xem kết quả.

^{**}Chúc các bạn thực hành tốt**